

QUYẾT ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
của Đài Tiếng nói Việt Nam

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
 - Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 25/3/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV;
 - Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đài Tiếng nói Việt Nam là đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Đài Tiếng nói Việt Nam là đài phát thanh quốc gia, cơ quan báo chí, truyền thông chủ lực đa phương tiện, đa ngôn ngữ của Đảng, Nhà nước; thực hiện chức năng đăng, phát thông tin chính thức của Đảng, Nhà nước; phản ánh trung thực đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước; giữ vai trò nòng cốt trong công tác tư tưởng, văn hoá, trên lĩnh vực phát thanh và truyền thông; tổ chức cung cấp dịch vụ phát thanh, sản phẩm nội dung thông tin số, truyền thông đa nền tảng trên các hạ tầng kỹ thuật và môi trường số theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; góp phần xây dựng không gian truyền thông lành mạnh, hiện đại, nhân văn, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Đài Tiếng nói Việt Nam có tên viết tắt tiếng Việt là TNVN; tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là Voice of Vietnam, viết tắt là VOV.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đài Tiếng nói Việt Nam xây dựng, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư chiến lược phát triển, các chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm, các dự án, đề án quan trọng và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hiệu quả sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các hoạt động, sự kiện chính trị quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động trên sóng phát thanh, truyền thông số và không gian mạng; định hướng dư luận xã hội trước các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

3. Tuyên truyền, giáo dục về văn hoá, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; phát hiện, cổ vũ, nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt; tạo dựng và định hướng môi trường văn hoá, thông tin, thị hiếu lành mạnh; quảng bá, lan toả giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc ra thế giới, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tổ chức các sự kiện, các hoạt động thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hoá đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

4. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình cấp có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia; ban hành tiêu chuẩn cơ sở theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Quyết định và chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình, thời lượng phát sóng hằng ngày trên các kênh chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, phạm vi phủ sóng, phạm vi tác động thông tin đối nội và đối ngoại; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố; các cơ quan báo chí khác sản xuất, phát hành các sản phẩm báo chí, các chương trình phát thanh để đăng, phát theo quy định.

6. Thực hiện nhiệm vụ thông tin đối nội bằng tiếng Việt và ngôn ngữ các dân tộc thiểu số; thông tin đối ngoại bằng tiếng Việt và các ngôn ngữ nước ngoài.

7. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống báo chí Việt Nam.

8. Tổ chức sản xuất, truyền dẫn, phát sóng, phát hành, lưu trữ các chương trình phát thanh, báo in, báo điện tử theo quy định của pháp luật. Tổ chức sản xuất các sản phẩm nội dung thông tin số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Quyết định, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia

thẩm định các đề án, dự án quan trọng thuộc chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

10. Quản lý trực tiếp hệ thống kỹ thuật chuyên dùng của Đài Tiếng nói Việt Nam để sản xuất nội dung; truyền dẫn tín hiệu trên hạ tầng viễn thông, Internet băng thông rộng; phát sóng trên phương thức phát thanh mặt đất và vệ tinh; cung cấp trên nền tảng số của Đài Tiếng nói Việt Nam và nền tảng số khác các chương trình, kênh chương trình trong nước và ra nước ngoài theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và vận hành mạng lưới thông tin ứng cứu khẩn cấp quốc gia trên sóng phát thanh.

11. Chú trọng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm và mở rộng đối tượng tiếp cận, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

13. Thực hiện nhiệm vụ chính trị do cấp có thẩm quyền giao và được ngân sách bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ này; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của Đảng và pháp luật; trường hợp có đặc thù, Đài Tiếng nói Việt Nam đề xuất và phối hợp với các ban, bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về cơ chế tự chủ tài chính của Đài Tiếng nói Việt Nam.

14. Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư thành lập, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

15. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính, đổi mới quản trị nội bộ, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

16. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ báo chí theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cách chức, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

18. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công được giao ở trong và ngoài nước theo quy định của Đảng và pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

19. Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

20. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư qua các ban xây dựng Đảng Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng về những nội dung liên quan.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao và theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Đài Tiếng nói Việt Nam:

a) Lãnh đạo Đài Tiếng nói Việt Nam gồm Tổng Giám đốc và không quá 4 Phó Tổng Giám đốc.

b) Tổng Giám đốc là người đứng đầu Đài Tiếng nói Việt Nam, đồng thời là Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và trước pháp luật về tổ chức, quản lý, điều hành, hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác quản lý nội bộ của cơ quan, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

c) Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các đơn vị trực thuộc.

2. Các đơn vị trực thuộc:

(1) Ban Thư ký biên tập

(2) Ban Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế

(3) Ban Kế hoạch - Tài chính

(4) Văn phòng

(5) Ban Thời sự (VOV1)

(6) Ban Văn hoá - Xã hội và Dân tộc (VOV2, VOV4)

- (7) Ban Văn học - Nghệ thuật - Âm nhạc (VOV3)
- (8) Ban Đối ngoại (VOV5)
- (9) Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV)
- (10) Ban VOV Giao thông Quốc gia (VOVGT)
- (11) Báo Điện tử VTC News
- (12) Cơ quan thường trú khu vực Đông Bắc
- (13) Cơ quan thường trú khu vực Tây Bắc
- (14) Cơ quan thường trú khu vực miền Trung
- (15) Cơ quan thường trú khu vực Tây Nguyên
- (16) Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh
- (17) Cơ quan thường trú khu vực đồng bằng sông Cửu Long
- (18) Trung tâm Sản xuất và Lưu trữ chương trình
- (19) Trung tâm Kỹ thuật
- (20) Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền thông
- (21) Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Truyền thông (R&D)
- (22) Trường Cao đẳng phát thanh - truyền hình I
- (23) Trường Cao đẳng phát thanh - truyền hình II

Đài Tiếng nói Việt Nam có hệ thống cơ quan thường trú ở nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị trực thuộc nêu tại Khoản 2 Điều này là đơn vị cấp vụ. Các cơ quan thường trú Đài Tiếng nói Việt Nam ở nước ngoài tương đương tổ chức cấp phòng.

3. Về biên chế:

Biên chế của Đài Tiếng nói Việt Nam do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đài Tiếng nói Việt Nam thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương xác định số lượng biên chế trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, bộ máy và chức danh tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức.

Đài Tiếng nói Việt Nam được thực hiện chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng chuyên gia và sử dụng cộng tác viên trong các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tính chất, đặc thù hoạt động báo chí, phát thanh và truyền thông đa nền tảng.

Điều 4. Về tài chính, tài sản

Đài Tiếng nói Việt Nam là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách trung ương; thực hiện quản lý tài chính, tài sản; quyết định, chịu trách nhiệm về các dự án đầu tư và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Điều 5. Quy chế làm việc, mối quan hệ công tác

1. Lãnh đạo Đài Tiếng nói Việt Nam xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch.

2. Quan hệ công tác giữa Đài Tiếng nói Việt Nam với các cơ quan, ban đảng Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các cấp uỷ, tổ chức đảng, bộ, ngành Trung ương và địa phương thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đài Tiếng nói Việt Nam; thực hiện chỉ đạo, định hướng chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị tư tưởng trong hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đài Tiếng nói Việt Nam tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính như quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, các quyền và nghĩa vụ theo các quy định cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh phù hợp với Quyết định này. Việc chuyển tiếp phải bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, không làm gián đoạn nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của Đài Tiếng nói Việt Nam.

2. Các cơ quan ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm phối hợp bảo đảm hoạt động thông tin, phát thanh, truyền thông của Đài Tiếng nói Việt Nam diễn ra liên tục, ổn định, không gián đoạn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Đài Tiếng nói Việt Nam có trách nhiệm phối hợp các ban, bộ, ngành liên quan hoàn thành thực hiện các công việc sau:

- Trong thời hạn không quá 30 ngày, thực hiện thủ tục đổi con dấu của Đài Tiếng nói Việt Nam và các đơn vị trực thuộc theo quy định; xây dựng Quy chế làm việc của Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn thành việc rà soát các hợp đồng, thoả thuận quy chế phối hợp, quy định liên quan đến địa vị pháp lý để xem xét điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn thành Đề án "Xử lý công nợ, tài chính, tài sản và nhân sự khi Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC kết thúc hoạt động" để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đảng uỷ Chính phủ phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các quy định, quyết định về công tác quản lý của Đài Tiếng nói Việt Nam phù hợp mô hình quản lý theo Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/4/2026.

2. Trong năm ngân sách 2026, Đài Tiếng nói Việt Nam tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý tài chính, tài sản theo quy định hiện hành. Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo Chính phủ ban hành hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, tài sản để Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện từ năm ngân sách 2027.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi việc thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

4. Đài Tiếng nói Việt Nam; các cơ quan, ban đảng ở Trung ương; tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



